

Số: 85/2025/QĐST-HNGĐ

M Sơn, ngày 12 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 158/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc xin ly hôn giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị M, sinh năm 1961. NĐMHMTT: Tiểu K 1, thị trấn Hát Lót, huyện M Sơn, tỉnh Sơn La.

*Bị đơn:* Ông Bùi Ngọc K, sinh năm 1961. NĐMHMTT: Tiểu K B M, xã Cò Nòi, huyện M Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ở: Bản C, M, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị M và ông Bùi Ngọc K.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị M và ông Bùi Ngọc K.
  - Về con chung: Bà M, ông K xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 03 con chung là Bùi Ngọc Anh, sinh ngày 14/11/1985, Bùi Như Quỳnh, sinh ngày 19/5/1986 và

Bùi Hùng Cường, sinh ngày 24/8/1988. Hiện các con chung của ông bà đều đã trưởng thành và có gia đình riêng. Do đó, ông bà không đề nghị Tòa án xem xét.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Bà M, ông K thống nhất xác nhận đã tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

đ. Về án phí: Bà Vũ Thị M và ông Bùi Ngọc K là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí xin ly hôn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau K được ban hành và K bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VMSND huyện M Sơn;
- Chi cục THADS huyện M Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Tráng A Tánh**